

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2026

Ngày 14/4/2026, Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 429/QĐ-BNV phê duyệt và công bố Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước và Quyết định số 430/QĐ-BNV phê duyệt và công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Để duy trì, phát huy những kết quả đạt được, đồng thời cải thiện, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong chỉ số cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước tỉnh Ninh Bình năm 2026, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước của Chính phủ giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021 - 2030, kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.

b) Duy trì và nâng cao những lĩnh vực có chỉ số cao; khắc phục tồn tại, hạn chế những lĩnh vực có chỉ số thấp, giảm thứ hạng. Phấn đấu nâng cao chỉ số cải cách hành chính và duy trì thứ hạng của tỉnh trong bảng xếp hạng của các tỉnh, thành phố về chỉ số cải cách hành chính.

c) Phấn đấu nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước và thứ hạng trong bảng xếp hạng của các tỉnh, thành phố về chỉ số hài lòng của người dân.

2. Yêu cầu

a) Thực hiện nghiêm Kế hoạch số 148/KH-UBND ngày 03/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Ninh Bình năm 2026 và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về duy trì, cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2026.

b) Trên cơ sở kết quả đánh giá, phân tích chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước

năm 2025 (theo Báo cáo số 235/BC-SNV ngày 02/6/2026 của Sở Nội vụ gửi kèm theo Kế hoạch này), các cơ quan, đơn vị, địa phương đề ra các nhiệm vụ cụ thể, tổ chức triển khai tại cơ quan, đơn vị mình nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, nâng cao chỉ số, thứ hạng các lĩnh vực cải cách hành chính và chỉ số hài lòng của người dân.

II. NHIỆM VỤ

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Do ngân sách Nhà nước cấp, đã được bố trí trong dự toán ngân sách năm 2026.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị để nâng cao điểm đánh giá và thứ hạng chỉ số thành phần công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính; nâng cao chỉ số thành phần cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ; nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước với các nhiệm vụ đề ra trong Kế hoạch.

b) Ban hành kế hoạch và tổ chức lấy phiếu điều tra xã hội học để xác định chỉ số cải cách hành chính, đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã năm 2026.

c) Ban hành Kế hoạch và tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2026 để phát hiện tồn tại, vướng mắc, kịp thời đề ra các biện pháp khắc phục.

d) Tổ chức hội nghị tập huấn công tác cải cách hành chính để cập nhật, nâng cao kiến thức, kỹ năng về cải cách hành chính cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, địa phương.

đ) Định kỳ (tháng, quý, năm) theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai công tác cải cách hành chính để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các nội dung, tiêu chí cải cách hành chính theo quy định của Bộ Nội vụ. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch lồng ghép với báo cáo cải cách hành chính của tỉnh.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chỉ số thành phần cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ công của cơ quan hành chính Nhà nước.

b) Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công tác tiếp công dân theo quy định của pháp luật hiện hành.

c) Chủ trì xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh. Tổ chức việc theo dõi, quản lý, giám sát các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử; thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử đảm bảo theo hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ. Nâng cao chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh; thực hiện các giải pháp để hiển thị số lượt truy cập và tăng lượng truy cập của chuyên mục/chuyên trang cải cách hành chính trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, đôn đốc việc giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chỉ số thành phần cải cách tài chính công; tổ chức triển khai thực hiện nội dung về đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp, thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

b) Chủ trì, hướng dẫn, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện tốt các chính sách về thu hút đầu tư, kinh doanh... trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân về chất lượng, tổ chức, thực hiện chính sách phát triển kinh tế ở địa phương.

b) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định.

4. Sở Tư pháp

a) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chỉ số thành phần cải cách thể chế.

b) Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện tốt việc cung cấp, giải thích về các chính sách đầy đủ, dễ hiểu, tạo cơ hội cho người dân tham gia vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, góp phần nâng cao chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Bình.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chỉ số thành phần chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước.

b) Chủ trì hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh việc nghiên cứu khoa học, đề xuất, xây dựng sáng kiến, ứng dụng và nhân rộng các sáng kiến về cải cách hành chính mang lại hiệu quả cho hoạt động quản lý nhà nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị đề xuất và triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo.

6. Sở Văn hóa và Thể thao

Hướng dẫn các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền sâu rộng về công tác cải cách hành chính, về ý nghĩa, vai trò việc nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Ninh Bình.

7. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong thực hiện cải cách hành chính. Giao người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm đối với kết quả cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý; coi kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân là một trong những tiêu chí quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và cá nhân lãnh đạo.

b) Tổ chức triển khai kịp thời, có hiệu quả những nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch.

c) Khuyến khích thường xuyên thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền; kịp thời tiếp nhận và xử lý, phân tích các phản ánh, kiến nghị, đề ra giải pháp khắc phục các nội dung còn hạn chế.

d) Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch lồng ghép với báo cáo cải cách hành chính định kỳ gửi về Sở Nội vụ./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, VP7.
NH/VP7

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn